

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **295/2018/HNGĐ_ST**
Ngày: 05/9/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Cán bộ Hội liên Hiệp phụ nữ Tp.Biên Hòa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thu Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường 06 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 911/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông **Nguyễn Thanh X**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Xóm Hố, Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. ***Bị đơn:*** Bà **Đặng Thị Hồng Y**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 7F, tổ 6, Kp.10, P.An Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông X có đơn xin vắng mặt, bà Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Thanh X trình bày:
Vào năm 2012, ông và bà Y tự nguyện kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND P.An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (theo giấy chứng nhận kết hôn số 178/2012, quyền số 01/2012 ngày 28/8/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau. Ông đã suy nghĩ rất nhiều và xác định nếu duy trì quan hệ hôn nhân thì ông không hạnh phúc. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Y nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Y.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Anh Tâm, sinh ngày 29/5/2013 và Nguyễn Đoàn Minh Đức, sinh ngày 09/9/2016. Khi ly hôn ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tâm; giao cháu Đức cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ngày 17/7/2018, ông thay đổi ý kiến đồng ý giao cả hai con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con để các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn để các bên tự thỏa thuận, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn ông X xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 18/6/2018, bị đơn bà Đặng Hồng Y trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung như ông X trình bày là đúng. Bà xác định trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng có đôi lần to tiếng nhưng theo bà đó là những cãi vã bình thường không đến mức phải ly hôn. Do đặc thù công việc ông X phải thường xuyên không có ở nhà. Khoảng 06 tháng nay ông X không về nhà và khi về thì yêu cầu xin ly hôn. Bà không đồng ý yêu cầu xin ly hôn của ông X vì xác định tình cảm vẫn còn.

Về tài sản chung của vợ chồng là không có.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung vì đặc thù công việc của ông X không thể chăm sóc tốt con. Về cấp dưỡng nuôi con bà đề nghị để các bên tự thỏa thuận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:
 - Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Hồng Y đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông X là nguyên đơn, bà Y là bị đơn trong vụ án
 - Bà Y trú tại phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn ông X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh X và bà Đặng Hồng Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết số 178/2012, quyển số 01/2012 ngày 28/8/2012 đối chiếu các điều 9, điều 11 và điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

- Ông X xác định, ông không còn tình cảm với bà Y vì hai bên từ trong cuộc sống chung phát hiện không hợp nhau nên đề nghị ly hôn. Bà Y xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, theo xác minh tại địa phương thì địa phương không nắm được thông tin về việc vợ chồng ông X bà Y có mâu thuẫn hay không. Tuy nhiên, qua lời khai của bà Y có thể xác định khoảng hơn 06 tháng nay ông X đã bỏ đi không về nhà, không chung sống với gia đình, khi về thì lại yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Y. Từ đó cho thấy, thực tế trong cuộc sống giữa vợ chồng ông X bà Y đã có mâu thuẫn, đến nay ông X đã cương quyết yêu cầu ly hôn với bà Y, yêu cầu này là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông X bà Y có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Anh Tâm, sinh ngày 29/5/2013 và Nguyễn Đoàn Minh Đức, sinh ngày 09/9/2016. Khi ly hôn ông X giao cả hai con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng điều này phù hợp ý kiến của bà Y nên chấp nhận. Đối với phần cấp dưỡng nuôi con, ông X bà Y đều xác định để các bên tự thỏa thuận cấp dưỡng, không ràng buộc các bên bằng bản án nên quyết định tuyên trong bản án ông X không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung ông X khai là vợ chồng tự thỏa thuận, bà Y khai là không có; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn ông X xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Tuy nhiên, do ý kiến các bên không thống nhất nên không thể xác thực về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, do đó các đương sự được quyền khởi kiện đối với phần này bằng một vụ án khác khi có yêu cầu

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147; 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 09, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, khoản 01 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh X đối với bị đơn bà Đặng Hồng Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1982 được ly hôn với bà Đặng Hồng Y, sinh năm 1988

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đoàn Anh Tâm, sinh ngày 29/5/2013 và Nguyễn Đoàn Minh Đức, sinh ngày 09/9/2016 cho bà Đặng Hồng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 006793 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Ông X, bà Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND P. An Bình
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt